

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2024.

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu**.

2. Bà **Phạm Thị Lan**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**- Thư ký
Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Văn Anh**- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 429/2024/TLST- HN&GD ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1949.

ĐKHKT và cư trú: Số 2/198 VH, khu 4 phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1949

ĐKHKT và cư trú: Số 2/198 VH, khu 4 phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Ông C, bà T xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C xin ly hôn bà Nguyễn Thị T được thể hiện tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đơn xin xử vắng mặt của ông C, ông C

trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, tỉnh Hải Hưng (nay là phường TB, thành phố Hải Dương) vào năm 1971. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 25 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, sống không vui vẻ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Thời gian này vợ chồng sống cùng với con trai cả anh Nguyễn Bình B nhưng ông bà ăn riêng mặc dù được các con động viên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi. Bản thân ông mâu thuẫn với bà T nên mâu thuẫn luân cả gia đình người thân anh chị em ruột bà T đến nay được 18 năm không qua lại giỗ tết thăm hỏi khi có đám hiếu, hỷ. Vợ chồng mâu thuẫn đỉnh điểm năm 2018 (qua tết nguyên đán) bà T đi Hà nội ở với con trai thứ hai anh Nguyễn Tiên P để trông cháu nội thứ 3 khi cháu được 06 tháng. Kế hoạch trông cháu 01 năm thì cháu được 18 tháng cháu đi nhà trẻ nhưng bà T ở Hà nội được 05 tháng 20 ngày bà về Hải Dương không trông cháu nữa. Lý do bà T về trước thời gian do bà T ở với anh P có biểu hiện quan hệ với thông gia (là bố vợ anh P). Thực tế ông không bắt được quả tang không có tài liệu cung cấp cho Tòa án về việc bà T có quan hệ với ông Thông gia. Khi bà T về Hải Dương vợ chồng ông vẫn sống chung cùng nhà với anh B, ông ở tầng 1, bà T ở tầng 2, vợ chồng vẫn ăn chung. Trong thời gian này vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Do vậy giữa năm 2022 anh Nguyễn Thanh B là con trai út ở gần liền với ông bà đi cùng công ngõ chung đã đón bà T lên ở chung cùng gia đình anh B để tiện chăm sóc và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Bản thân bà T còn nghi ông có quan hệ với người cùng khu dân cư vào đầu năm 2024 dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn càng căng thẳng hơn. Nay ông C xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn không hàn gắn được. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà T.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị T có 03 con chung: Nguyễn Bình B, sinh năm 1974, Nguyễn Tiên P, sinh năm 1977, Nguyễn Thanh B, sinh năm 1984. Hiện các con trưởng thành ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung ai tiền hoặc tài sản gì và ngược lại không ai nợ vợ chồng. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công sức: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Bà Nguyễn Thị T xin được vắng mặt nhưng được thể hiện nội dung tại biên bản lấy lời khai của bà T: Bà và ông Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, thị xã Hải Dương, tỉnh Hải Hưng (nay là phường TB, thành phố Hải Dương) vào năm 1971. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận sinh được 03 người con sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn từ năm 2006 do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nhưng vì các con, cháu bà vẫn nhìn và do em trai bà không làm thủ tục hồ sơ Liệt sỹ cho người thân của ông C nên ông C gây sự với bà và chấm dứt không quan hệ với gia đình bên bà được hơn 10 năm từ việc hiếu, đến việc hỷ không tham gia. Đến năm 2018 bà

đi trông cháu nội cho con trai thứ hai anh P ở Hà nội. Ông C nghi ngờ bà có quan hệ nam nữ nhưng không có bằng chứng sau đó bà về ở Hải Dương sống chung cùng ông C và gia đình con cả anh B. Thời gian này ông C luôn có lời nói xúc phạm, chửi mắng bà làm ảnh hưởng sức khỏe của bà và bà có nói lại với các con vì thương bà nên con trai út anh B đã đón bà lên ở cùng với vợ chồng anh B (nhà anh B cùng ở gần nhà nơi ông C ở 03 nhà đều đi cổng chung lối đi chung) từ năm 2021 cho đến nay và vợ chồng đã có mâu thuẫn sống ly thân từ đó chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế không quan tâm đến nhau. Nay ông C xin ly hôn bà, bà không đồng ý ly hôn vì hai bên tuổi đã cao không muốn làm ảnh hưởng đến các con, cháu. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của ông C.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn C có 03 con chung: Nguyễn Bình B, sinh năm 1974, Nguyễn Tiên P, sinh năm 1977, Nguyễn Thanh B, sinh năm 1984. Hiện các con trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung ai tiền hoặc tài sản gì và ngược lại không ai nợ vợ chồng. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án xác minh tại địa phương nơi ông C, bà T cư trú tại khu dân cư số 04 phường TB thể hiện: Ông C, bà T hiện là công dân của khu dân cư số 04. Quá trình chung sống ông bà đã có mâu thuẫn từ lâu. Theo lắng bắt thông tin tại địa phương do mâu thuẫn hiện nay ông C, bà T sống ly thân (ông C sống cùng với anh B con trai cả, bà T sống chung cùng anh B con trai út các hộ đều đi chung cổng). Việc ông C làm đơn xin ly hôn bà T ông có trao đổi lại với đại diện khu dân cư (trưởng khu) đã động viên ông C, ông bà không báo chính quyền đoàn thể ở địa phương để hòa giải mâu thuẫn cho ông bà nên địa phương không hòa giải quan hệ tình cảm cho ông bà. Nay ông C xin ly hôn bà T địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Tòa án lấy lời khai của anh Nguyễn Bình B, anh Nguyễn Thanh B đều là con trai của ông C, bà T trình bày: Trước khi bố các anh làm đơn xin ly hôn mẹ các anh thì bố, mẹ sống chung cùng với anh B là con trai cả tại nhà của bố mẹ. Quá trình chung sống bố mẹ có nhiều mâu thuẫn, bố đối xử không tốt với mẹ, không quan tâm đến mẹ và không quan tâm đi lại bên nhà ngoại hơn 10 năm kể cả đám hiếu, hỷ. Mâu thuẫn căng thẳng năm 2018 mẹ các anh (T) đi trông cháu cho anh trai thứ hai anh P trên Hà Nội. Bố các anh (C) nghi ngờ mẹ anh có quan hệ nam nữ nhưng không có chứng cứ. Sau đó mẹ anh về Hải Dương vào dịch COVID19 năm 2021 bố mẹ càng mâu thuẫn hơn các anh động viên hòa giải không được vì thương mẹ nên anh B đã đón mẹ các anh lên ở nhà anh B để tiện chăm sóc mẹ và bố mẹ các anh cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tuy mỗi người ở một nhà (nhưng vẫn đi cùng cổng ngõ chung) bố mẹ không ai gặp gỡ, không trao đổi công việc gì với nhau. Nay các anh xác định bố mẹ có mâu thuẫn bố anh cương quyết xin ly hôn mẹ anh (T). Việc tình cảm do bố mẹ các anh quyết định. Anh B, anh B đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án triệu tập họp lệ ông C, bà T nhưng ông C, bà T có đơn xin vắng mặt. Bà T không có yêu cầu phản tố. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt ông C, bà T theo quy định pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến:** Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX), Th- ký phiên tòa, ng- ời tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc thời điểm HĐXX nghị án, đã thực hiện đúng trình tự quy định của Luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 08, 09, Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, 273, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C. Đề nghị xử cho ông Nguyễn Văn C ly hôn bà Nguyễn Thị T.

Về án phí: Ông C không phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ và bà T không có yêu cầu phản tố. Ông C, bà T có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông C, bà T theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS).

[2] Ông C, xin ly hôn bà T. Bà T hiện cư trú tại: Khu 04 phường TB, thành phố Hải Dương. Do vậy thẩm quyền giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

[3] ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB nay là phường TB, thành phố Hải Dương) vào năm 1971 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hòa thuận thời gian khoảng 25 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai bên không có quan tâm đến tình cảm và đều có sự nghi ngờ với nhau về quan hệ nam nữ nhưng không có chứng cứ cung cấp cho Tòa án. Do mâu thuẫn kéo dài từ lâu ông bà đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm đến tình cảm của nhau mỗi người ở một nơi. Ông C đề nghị xin được ly hôn bà T. Bà T không đồng ý ly hôn nhưng xác định vợ chồng đã có mâu thuẫn từ lâu nhưng vì các con, các cháu bà T chịu nhẫn nhịn, ông C không còn quan tâm đi lại với gia đình bà T kể cả đám hiếu, hỷ không tham gia đến nay được khoảng 10 năm.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi ông bà cư trú và lấy lời khai của anh B, B là con đẻ của ông C, bà T, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận thấy: Ông C, bà T đã có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ 2021 cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế không ai quan tâm đến tình cảm của nhau phù hợp lời khai của anh B, B là con trai ông C, bà T xác định ông bà có mâu thuẫn. Bản thân

bà T xác định ông bà có mâu thuẫn không hàn gắn tình cảm được. Do vậy HĐXX xét thấy ông C, bà T tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt đ-ợc nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của ông C và HĐXX xử cho ông C được ly hôn bà T theo Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T có 03 con chung Nguyễn Bình B, sinh năm 1974, Nguyễn Tiên P, sinh năm 1977, Nguyễn Thanh B, sinh năm 1984. Hiện các con trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: ông C, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Ông C là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia Đình; khoản 1 Điều 228 BLTTDS; Luật phí, lệ phí năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn C xin ly hôn bà Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Văn C ly hôn bà Nguyễn Thị T.

2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Ông C, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T đ-ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc bản án đ-ợc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSTPHải D-ơng;

- Các đ-ơng sự;

- UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);

- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hải D-ơng;

- L-ụ hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hòng